

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỪNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HS-ST  
Ngày 07-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Xuân và bà Mã Thị Huệ.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với:

**Nông Văn T;** tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01/3/19xx tại C, T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Nông Văn T (Đã chết); Con bà Lê Thị N, sinh năm 1956; Vợ: Nông Thị Đ, sinh năm 1986; Con: Nông Thị Lan N, sinh năm 2008 (hiện đang ở với mẹ); Tiền án, Tiền sự: Không có;

**Đặc điểm nhân thân:**

- Ngày 29/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội đánh bạc.

- Ngày 28/5/2020 đã chấp hành xong Quyết định số 156/2019/QĐ - TA ngày 21/05/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

**Người bào chữa:** Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

**Bị hại:** Linh Thị H1, sinh năm 19xx; trú tại tổ x, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Có mặt.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lương Thị Bích H2, sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 21/5/2021, Công an thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh nhận được đơn trình báo của chị Linh Thị H1 về việc vào khoảng 15 giờ ngày 20/5/2021, khi chị đang ở nhà thì có một người đàn ông đến nhà mượn đồ sửa xe mô tô. Sau đó, lợi dụng sơ hở của chị, người đàn ông đó đã lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của chị.

Quá trình điều tra, Công an thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh đã tiến hành lập biên bản tạm giữ chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung tại cửa hàng cầm đồ của anh Phạm Trung N, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện T. Quá trình điều tra, xác định đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động là Nông Văn T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Nông Văn T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2021, T một mình điều khiển xe mô tô đi xung quanh thị trấn T với mục đích xem có đồ vật, tài sản không có người trông coi hoặc chủ quản lý sơ hở, T sẽ lấy trộm đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. T điều khiển xe mô tô đến đầu xóm B, thị trấn T thì thấy tại một nhà người dân ven đường có một đứa trẻ đang nằm trên chiếu ở giữa nhà. T điều khiển xe mô tô vào đến gần cửa chính, nhìn vào nhà thấy một người phụ nữ. T nói xe mô tô của mình bị hỏng (tuột xích) cần mượn đồ để sửa xe. Chị H1 nói không có đồ. T quan sát trong nhà thấy có 01 (một) chiếc cờ lê treo ở trên tường nên cầm lấy mang ra xe mô tô giả vờ sửa xe khoảng 05 phút đồng hồ thì nói xe không sửa được. T đem chiếc cờ lê trả ở vị trí cũ và nói với chị H1 xin một gáo nước để rửa tay. Chị H1 đồng ý, rồi quay xuống bếp lấy gáo múc nước, T quan sát thấy 01 (một) chiếc điện thoại để trên giường. T cầm lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần, đi ra xe mô tô và nói với chị H1 là không cần nước để rửa tay nữa và đẩy xe mô tô đi một đoạn, rồi nổ máy xe đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến bán tại cửa hàng cầm đồ của chị Lương Thị Bích H2 (chị H2 là vợ của anh N) với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền có được T đã mua ma túy về sử dụng.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản. Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh ban hành kết luận định giá tài sản số 27 ngày 15/6/2021, kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro tại thời điểm ngày 20/5/2021 có giá trị 2.210.000đ (Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu trắng - đen, xe không biển kiểm soát là phương tiện phạm tội, T khai là xe của T. Trong tháng 5 năm 2021, do lên con vật ma túy, T đã bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu không biết tên và địa chỉ với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã làm rõ, ngày 03/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro cho chủ sở hữu là chị Linh Thị H1.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKSTK, ngày 17 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Linh Thị H trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nay tôi đã nhận lại tài sản bị lấy trộm nên không yêu cầu gì thêm; về hình phạt: Đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị Bích H2 vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 20/5/2021, chị có được mua 01 điện thoại với bị cáo T với số tiền 400.000 đồng, lúc mua không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thắng. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa Nông Văn S trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Về tội danh và Điều luật áp dụng nhất trí như kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có trình độ văn hóa thấp 01/12, bản thân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Gia đình thuộc hộ nghèo, vợ đi làm công nhân, hiện nay con một mình ở nhà, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cân nhắc xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 6 tháng tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến bào chữa bổ sung, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị hại không tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T nhận tội, lời khai nhận của bị cáo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2021, Nông Văn T đến nhà chị Linh Thị H1, trú tại xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Lợi dụng sơ hở của chị H1, T đã lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của chị H1 có giá trị 2.210.000đ (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng) để ở trên giường đem bán được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo đều khai nhận mục đích trộm cắp tài sản là bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Vụ án này còn có chị Lương Thị Bích H2 là người mua điện thoại với bị cáo. Tuy nhiên, khi mua chị H2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý đối với chị H2 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận. Hiện nay tình hình trộm cắp tài sản ngày càng diễn biến phức tạp, bị cáo không có công việc ổn định lại sử dụng ma túy, tuy đã bị đưa đi cai nhưng không thành công. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm hiện nay. Vì vậy ý kiến của người bào chữa không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Vật chứng của vụ án gồm 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro đã được trả lại cho bị hại nên không xem xét xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Linh Thị H1 xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề cần xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Bích H2 vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng. Vì vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:** Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/7/2021.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Truy thu bị cáo số tiền 400.000đ để sung quỹ Nhà nước.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện;
- Bị hại; người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nông Văn Tùng**